**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HOÁ TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN  
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN THỦ TỤC**  **HÀNH CHÍNH** | **Thời hạn**  **giải quyết**  *(ngày làm việc)* | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Phí, lệ phí**  *(đồng)* | **Căn cứ pháp lý** |
| **I** | **LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT (01 TTHC)** | | | |  |
| 01 | **Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị** | 15 ngày | Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Không | - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;  - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  - Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010 của Chính phủ về việc quản lý cây xanh đô thị;  - Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;  - Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Danh mục cây xanh kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND. |
| **II** | **LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (07 TTHC)** | | | |  |
| 02 | **Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình** (*gồm công trình xây dựng không theo tuyến, công trình xây dựng theo tuyến trong đô thị, công trình tôn giáo, dự án, nhà ở riêng lẻ*) | 12 ngày | Trung tâm Hành chính công cấp huyện | - Nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/giấy phép  - Công trình khác: 100.000 đồng/giấy phép | - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012;  - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;  - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP*;*  - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;  - Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;  - Quyết định số 2811/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng. |
| 03 | **Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình** | 12 ngày | Trung tâm Hành chính công cấp huyện |
| 04 | **Cấp giấy phép di dời công trình** | 12 ngày |
| 05 | **Điều chỉnh giấy phép xây dựng** | 10 ngày |
| 06 | **Gia hạn giấy phép xây dựng** | 05 ngày | 10.000 đồng/ 1 lần gia hạn giấy phép. |
| 07 | **Cấp lại giấy phép xây dựng** | 05 ngày | - Nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/giấy phép  - Công trình khác: 100.000 đồng/giấy phép |
| 08 | **Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)** *(quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)* | 20 ngày | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;  - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP*;*  - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư XD;  - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. |
| **III** | **LĨNH VỰC QUY HOẠCH (09 TTHC)** | | | |  |
| 09 | **Cấp chứng chỉ quy hoạch** | 05 ngày | Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Không | - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;  - Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 10 | **Cấp giấy phép quy hoạch** | 15 ngày | 2.000.000 đồng/giấy phép | - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;  - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quy hoạch xây dựng;  - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;  - Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch;  - Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 11 | **Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch khu chức năng đặc thù** *(gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)* | 15 ngày  (*trong đó:* Phòng chuyên môn: 12 ngày; UBND cấp huyện: 03 ngày) | Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Thu theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hoặc dự toán chi phí quy hoạch được phê duyệt | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quy hoạch xây dựng;  - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch XD và quy hoạch đô thị;  - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;  - Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 12 | **Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị** *(gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)* | 15 ngày  (*trong đó:* Phòng chuyên môn: 12 ngày; UBND cấp huyện: 03 ngày) | Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Thu theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hoặc dự toán chi phí quy hoạch được phê duyệt | - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;  - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;  - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch XD và quy hoạch đô thị;  - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;  - Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 13 | **Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng nông thôn** | 15 ngày  (*trong đó:* Phòng chuyên môn: 12 ngày; UBND cấp huyện: 03 ngày) | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quy hoạch xây dựng;  - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch XD và quy hoạch đô thị;  - Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;  - Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 14 | **Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị** *(gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)* | 25 ngày  (*trong đó:* Phòng chuyên môn: 20 ngày; UBND cấp huyện: 05 ngày) | Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Thu theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hoặc dự toán chi phí quy hoạch được phê duyệt. | - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;  - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;  - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch XD và quy hoạch đô thị;  - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;  - Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 15 | **Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch khu chức năng đặc thù** *(gồm quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)* | 25 ngày  (*trong đó:* Phòng chuyên môn: 20 ngày; UBND cấp huyện: 05 ngày) | Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Thu theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hoặc dự toán chi phí quy hoạch được phê duyệt | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quy hoạch xây dựng;  - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch XD và quy hoạch đô thị;  - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;  - Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 16 | **Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn** | 25 ngày  (*trong đó:* Phòng chuyên môn: 20 ngày; UBND cấp huyện: 05 ngày) | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quy hoạch xây dựng;  - Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;  - Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 17 | **Thẩm định, phê duyệt Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng** | 15 ngày  (*trong đó:* Phòng chuyên môn: 12 ngày; UBND cấp huyện: 03 ngày) | Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Không | - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;  - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quy hoạch xây dựng;  - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;  - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;  - Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. |